|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNHUYỆN SA THẦY | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 526/BC-UBND | *Sa Thầy, ngày 20 tháng 11 năm 2018* |

# BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia,**

**chính sách dân tộc năm 2018; phương hướng nhiệm vụ năm 2019**

**I. Kết quả triển khai chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) năm 2018**

**1. Kết quả huy động và phân bổ sử dụng nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

- Tổng kinh phí được bố trí và huy động để thực hiện các Chương trình MTQG: 60.032,882 triệu đồng; gồm: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 16.089,83 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 43.943,052 triệu đồng, cụ thể:

+ Vốn ĐTPT: 46.580,882 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 12.484,83 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 34.096,052 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 13.452 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 3.605 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 9.847 triệu đồng.

- Chia ra các nguồn vốn:

+ Ngân sách Trung ương: 57.446,882 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 15.154,83 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 42.292,052 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 641 triệu đồng; trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 641 triệu đồng.

+ Nhân dân đóng góp và các nguồn khác: 1.945 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 935 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 1.010 triệu đồng.

 *(Chi tiết tại biểu kèm theo)*

- Kết quả thực hiện các nguồn lực: Tổng giá trị khối lượng hoàn thành đến 31/10/2018: 34.946,283 triệu đồng; giá trị giải ngân đến 31/10/2018: 34.946,283 triệu đồng, đạt 58% tổng kinh phí đã bố trí. Trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới giải ngân: 8.950,261triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân: 25.996,022 triệu đồng.

**2. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình mục tiêu quốc gia**

***2.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới***

- Qua rà soát, đánh giá thực hiện theo 19 tiêu chí nông thôn mới trong Bộ tiêu chí quốc gia, kết quả đạt tiêu chí nông thôn mới của huyện đến nay như sau:

+ Đến nay, số tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã đã đạt được như sau: 02 xã đạt 19/19 tiêu chí (*Sa Sơn, Sa Nhơn*); 01 xã đạt 10/19 tiêu chí (*Sa Nghĩa*); 03 xã đạt 7/19 tiêu chí (*Ya Tăng, Sa Bình, Hơ Moong*); 03 xã đạt 6/19 tiêu chí (Ya Xiêr, Mô Rai, Ya Ly); 01 xã đạt 5/19 tiêu chí ( Rờ Kơi);

+ Ước thực hiện 31/12/2018, tổng số tiêu chí đạt được của các xã trên địa bàn huyện là 108 tiêu chí, bình quân là 10,8 tiêu chí/xã.

- Kết quả đầu tư các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của dân cư nông thôn (*Giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, hệ thống thông tin truyền thông cơ sở*): UBND huyện đang chỉ đạo các đơn vị thực hiện triển khai khởi công xây dựng mới 09 công trình giao thông nông thôn, 02 cầu treo dân sinh, 01 phòng học; 03 khu thể thao xã; 04 khu thể thao thôn; 02 hội trường thôn; 01 đường điện sinh hoạt, 15 giếng nước sinh hoạt, 01 giếng khoan...

+ Số hộ nghèo toàn huyện cuối năm 2018 là 2.636 người, tỷ lệ 20,58%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn là 23,10%, tỷ lệ hộ nghèo thành thị là 10,76%; Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt trên 18,10 triệu đồng; chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được tiếp tục giữ vững và từng bước nâng cao; Công tác nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, chất lượng công tác xóa mù chữ và chống tái mù chữ được duy trì;

+ Công tác bảo vệ môi trường luôn được chú trọng, các thôn, làng đã đưa nội dung bảo vệ môi trường ở khu dân cư vào hương ước, quy ước của thôn; một số địa phương đã thành lập các tổ thu gom rác thải, vận động các hộ gia đình đào hố rác vệ sinh... đến nay tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn là 93%; tỷ lệ hộ nông thôn có công trình vệ sinh (*nhà tiêu*) hợp vệ sinh là 57,5%. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn các xã tiếp tục được giữ vững, không để xảy ra tình huống đột biến, bất ngờ; tệ nạn xã hội cơ bản đã giảm xuống, đời sống nhân dân được ổn định.

+ Triển khai thực hiện các mô hình sản xuất mới như: Trồng cây bạch đàn*(45ha)*,trồng cây sâm cau*(0,15ha)*; trồng cây cà phê vối *(14 ha)*; trồng cây Sa nhân tím dưới tán rừng *(15ha)*. Bước đầu các mô hình này phù hợp chính sách phát triển kinh tế xã hội, phù hợp với nguyện vọng của bà con nông dân, từng bước làm thay đổi nhận thức của người nông dân trong việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thâm canh tăng năng suất mang lại hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Số lao động được hỗ trợ đào tạo nghề với 337 lao động; năm 2018 số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là 07 lao động, trong đó có 04 lao động đi tự do.

- Công tác tuyên truyền tập huấn nông thôn mới: Từ đầu năm đến nay,huyện đã cử 51người*(cán bộ, công chức cấp huyện, xã và người làm công tác xây dựng NTM cấp xã )* tham gia tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới do Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tổ chức.Huyện đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm về xây dựng nông thôn mới cấp xã, thôn cho 15 học viên.

- Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp:

+ Kinh tế khu vực nông nghiệp, nông thôn có bước phát triển khá tích cực; bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc; phần lớn người dân khu vực nông thôn đồng thuận và tin tưởng cao. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường nhất là trong vùng đồng bào DTTS;Công tác chuyển giao khoa học, kỹ thuật được chú trọng thực hiện, một số mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được triển khai, khảo nghiệm trên địa bàn, bước đầu đạt kết quả.

- Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn: Trên địa bàn huyện có 08 cơ sở sản xuất công nghiệp (*02 nhà máy chế biến tinh bột sắn tại xã Sa Bình và xã Sa Nhơn; 03 xí nghiệp khai thác đá tại Sa Bình, Sa Nghĩa và Mô Rai; 03 cơ sở sơ chế biến mủ cao su tại xã Rờ Kơi, Sa Nhơn*); tiểu thủ công nghiệp 138 cơ sở phân bố rải rác tại các xã, thị trấn; 07 chợ nông thôn, 309 cơ sở sản xuất kinh doanh. Số hợp tác xã đang hoạt động 03 hợp tác xã (*HTX mộc dân dụng xã Mô Rai; HTX Dệt thổ cẩm làng K’Đừ - Thị trấn Sa Thầy; HTX Dịch vụ tổng hợp xã Sa Nghĩa*) và 04 Tổ hợp tác tại xã Sa Sơn, Sa Nhơn đang hoạt động.

***2.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững***

- Kế hoạch năm 2018 giảm tỷ lệ hộ nghèo 6%, số hộ nghèo giảm 776 hộ, qua kết quả rà soát cuối tháng 10/2018 tổng số hộ nghèo cuối năm giảm còn 2.636 hộ([[1]](#footnote-2)), chiếm tỷ lệ 20,58%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo là 6,25%, vượt kế hoạch; tổng số hộ cận nghèo là 889 hộ, chiếm tỷ lệ 6,94%

- Tỷ lệ xã, thôn làng đặc biệt khó khăn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, tính đến 31/10/2018 trên địa bàn huyện chưa có xã, thôn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn;

- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến Trung tâm xã được nhựa cứng hóa có 10/11 xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa cứng hóa đạt 90%.

- Tỷ lê thôn có đường ô tô đến Trung tâm xã được nhựa cứng hóa có 10/11 xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa cứng hóa đạt 90%.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế có 07 xã; tỷ lệ Trạm y tế cấp xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế: 11 xã, thị trấn.

- Tỷ lệ xã có cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn nông thôn mới 3/11 xã, đạt 27,27%.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn: 93%.

- Kế hoạch năm 2018 đào tạo nghề với 337 lao động; số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là 10 lao động.

- Kết quả thực hiện đã đào tạo nghề được 328 lao động, đưa 03 lao động đi học tiếng Nhật, tại Trung tâm đào tạo của Công ty xây dụng 47 thành phố Quy Nhơn, Bình định, 04 người đi tự do.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo của các xã được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý các dự án giảm nghèo.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo của các xã và 09 cán bộ thôn được tập huấn nâng cao năng lực truyền thông về chính sách giảm nghèo, xuất khẩu lao động.

**3. Những tồn tại, hạn chế**

- Các Chương trình mục tiêu quốc gia ngày càng được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm đầu tư. Tuy nhiên mức vốn phân bổ cho các Chương trình còn hạn chế so với mục tiêu, nhu cầu, ngân sách Trung ương phân bổ cho huyện không nhiều (*theo tiêu chí phân bổ*).

- Việc huy động đóng góp xã hội hóa từ doanh nghiệp (*trên địa bànchủ yếu doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ*) và của nhân dân còn nhiều khó khăn. Để đạt được 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới cần nguồn vốn đầu tư khá lớn, trong khi ngân sách nhà nước hỗ trợ chưa đáp ứng so với nhu cầu.

**II. Kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc**

**1. Kết quả thực hiện các Chương trình, dự án, chính sách dân tộc**

***1.1. Chương trình 135***

*1.1.1. Tiểu dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất*

- Tổng vốn giao: 1.435 triệu đồng *(trong đó: vốn xã ĐBKK 1.302 triệu đồng, vốn thôn ĐBKK 133 triệu đồng).*

- Kết quả thực hiện: Chỉ đạo các chủ đầu tư *(Phòng Dân tộc, UBND xã Sa Nghĩa, thị trấn Sa Thầy)* phối hợp với các xã, thị trấn triển khai họp dân rà soát, bình xét đối tượng, lấy nhu cầu hỗ trợ công khai, minh bạch, dân chủ, xây dựng Kế hoạch gửi các sở, ngành thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, UBND huyện đã chỉ đạo các chủ đầu tư triển khai thực hiện kịp thời. Tổng số Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế triển khai trong năm 2018 là 06 dự án *(hỗ trợ bò cái giống sinh sản)* trên địa bàn 9 xã, thị trấn, tổng số 85 hộ tham gia *(hộ nghèo 65 hộ, cận nghèo 18 hộ, mới thoát nghèo 02 hộ)*, tổng dự toán thực hiện là 1.605 triệu đồng *(vốn ngân sách Trung ương 1.435 triệu đồng, giá trị hiện vật người dân đối ứng quy ra tiền 170 triệu đồng).*

Đến 31/10/2018, các chủ đầu tư đã hoàn tất thủ tục, đang triển khai cấp giống cho người dân *(đạt 50% khối lượng)*, chưa có số liệu giải ngân nguồn vốn. Ước tính đến 31/12/2018, hoàn thành 100% khối lượng và giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao.

*2.1.2. Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:*

- Tổng vốn phê duyệt: 8.637 triệu đồng. Trong đó: vốn NSTW 7.841 triệu đồng *(vốn xã đặc biệt khó khăn 7.110 triệu đồng, thôn đặc biệt khó khăn 731 triệu đồng)*, vốn NSĐP và huy động khác 796 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: UBND huyện chỉ đạo các chủ đầu tư *(Ban Quản lý ĐT&XD, UBND các xã, thị trấn)* phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương được hưởng lợi lấy ý kiến người dân về đề xuất danh mục các công trình, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, đồng thời triển khai thực hiện theo quy định.

Tổng số công trình được thi công xây dựng là 11 công trình *(03 công trình giáo dục, 07 công trình giao thông, 01 công trình điện)*. Đến 31/10/2018, đã hoàn thành 100% về khối lượng; đã giải ngân: 7.566 triệu đồng *(10/11 công trình)*, đạt 87,6%/tổng mức đầu tư và 96,5% so với kế hoạch vốn NSTW giao. Ước đến 31/12/2018, tổng vốn giải ngân 7.824 triệu đồng, đạt 90,6%/ tổng mức đầu tư và 99,78% kế hoạch vốn NSTW giao.

*2.1.3. Nguồn vốn duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng:*

- Tổng vốn giao: 396 triệu đồng *(vốn xã ĐBKK 357 triệu đồng, vốn thôn ĐBKK 39 triệu đồng)*.

- Kết quả thực hiện: Chỉ đạo các chủ đầu tư *(UBND các xã, thị trấn)* xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, đề xuất các danh mục công trình, trình các cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định, làm cơ sở để các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Tổng số có 11 công trình, hạng mục được tiến hành duy tu, bảo dưỡng. Đến 31/10/2018, có 05/11 công trình đã hoàn thành 100%, 01/11 công trình hoàn thành 30% khối lượng và 05/11 công trình đang triển khai. Các chủ đầu tư đang lập các thủ tục giải ngân vốn. Ước tính đến 31/12/2018, hoàn thành đạt 100% kế hoạch về khối lượng và giải ngân 100% nguồn vốn.

*2.1.4. Tiểu dự án Nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở.*

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Dân tộc phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát, cử 153 học viên là cán bộ xã, thôn và người dân cộng đồng thuộc thôn, xã ĐBKK thuộc Chương trình 135 năm 2018 tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và giám sát do Ban Dân tộc tỉnh tổ chức.

***2.2. Quyết định 12/2018/QĐ-TTg về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (thay thế Quyết định 18/2011/QĐ-TTg)***

- Kế hoạch vốn: 103 triệu đồng *(ngân sách TW 65 triệu đồng, NS địa phương 38 triệu đồng).*

- Kết quả thực hiện:

+ Công tác triển khai rà soát, bình xét người có uy tín: Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp UBND các xã, thị trấn rà soát, bình xét người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018, trình UBND tỉnh phê duyệt kịp thời, đúng đối tượng. Tổng số có 77 người có uy tín trên địa bàn huyện *(Già làng 36 người, Trưởng thôn 06 người, cán bộ nghỉ hưu 05 người, chức sắc tôn giáo 01 người, sản xuất kinh doanh giỏi 12 người và thành phần khác là 17 người)* được UBND tỉnh phê duyệt để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

+ Thực hiện các chính sách đối với người có uy tín:

Đến 31/10/2018, đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 115 lượt người có uy tín trong đồng bào DTTS *(thăm hỏi dịp Tết Nguyễn đán 77 lượt, người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai cho 21 lượt, người có uy tín bị ốm đau 17 lượt)*, với tổng kinh phí giải ngân 86,5 triệu đồng*.* Ước tính đến 31/12/2018, giải ngân 100%kế hoạch vốn; phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có uy tín theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTglà 52 suất quà trên địa bàn 06 xã *(Ya Xiêr, Ya Tăng, Ya Ly, Mô Rai, Sa Bình và thị trấn Sa Thầy).*

Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp UBND các xã, thị trấn lựa chọn, bình xét cử 03 người có uy tín đi thăm quan học hỏi kinh nghiệm ngoài tỉnh, 02 người đi dự hội nghị “Điểm tựa bản làng” tại Hà Nội và chọn cử 33 người có uy tín trên địa bàn huyện tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức tại TP Kon Tum do Ban Dân tộc tỉnh tổ chức.

***2.3. Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi theo Quyết định 2085/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016****:*

- Tổng nguồn vốn giao: Năm 2018, tổng nguồn vốn vay được phân bổ: 1.990 triệu đồng. Nguồn vốn ngân sách hỗ trợ, hiện nay Trung ương chưa cấp.

- Kết quả thực hiện: UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn triển khai rà soát đối tượng, nội dung thực hiện, giao các cơ quan chuyên môn thẩm định và UBND huyện phê duyệt danh sách chi tiết đối tượng vay vốn ưu đãi theo quy định. Đến 31/10/2018, tổng số đối tượng đã phê duyệt 121 hộ, tổng nguồn vốn 1.990 triệu đồng; đã giải ngân cho 94 hộ/121 hộ, với nguồn vốn 1808 triệu/1990 triệu, đạt 90,85%. Ước tính cả năm giải ngân đạt 100% kế hoạch về khối lượng và nguồn vốn vay.

***2.4. Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định 2086/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016***

Chỉ đạo các cơ quan liên quan, UBND xã Mô Rai phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh rà soát, lấy nhu cầu đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với DTTS rất ít người *(Rơ Măm)* tại làng Le, xã Mô Rai, giai đoạn 2016-2025. Sau khi rà soát Ban Dân tộc đã lập Đề án trình UBND tỉnh Kon tum phê duyệt (*tại Quyết định số 941c/QĐ-UBND, ngày 20/9/2017)*, với tổng mức đầu tư 90.883 triệu *đồng (trong đó, Ngân sách trung ương hỗ trợ 88.670 triệu đồng; vốn lồng ghép từ các chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia: 2.213 triệu đồng)*. Tuy nhiên, đến nay nguồn vốn chưa được Trung ương phân bổ để triển khai thực hiện.

***2.5. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg***

- Tổng vốn được giao: 1.306,0 triệu đồng*.*

- Kết quả thực hiện: UBND huyện đã giao Phòng Nông nghiệp - PTNT phối hợp với UBND các xã vùng II, III triển khai họp dân lấy nhu cầu hỗ trợ công khai minh bạch, lập dự toán trình các đơn vị liên quan thẩm định và UBND huyện phê duyệt theo quy định. Tổng dự toán được duyệt: 1.161,94 triệu đồng*.*

*+* Tiến độ, nội dung thực hiện: đến 31/10/2018 đã triển khai hỗ trợ 3.013 hộ/11.946 khẩu *(hỗ trợ hiện vật 2.776 hộ/11.674 khẩu, số tiền 1.024,43 triệu đồng; hỗ trợ tiền chênh lệch sau khi cấp hiện vật 2.776 hộ/11.674 khẩu, số tiền 110,950 triệu đồng; hỗ trợ tiền mặt hộ neo đơn 237 hộ/272 khẩu, số tiền 26,56 triệu đồng)*. Nội dung hỗ trợ hiện vật: Hỗ trợ 4.302 cây sầu riêng cho 754 hộ/3.394 khẩu, số tiền 279,63 triệu đồng; 10.088 cây cà phê cho 166 hộ/609 khẩu, số tiền 59,519 triệu đồng; 20.830 cây điều cho 265 hộ/945 khẩu, số tiền 92,694 triệu đồng; 453 cây bơ cho 63 hộ/261 khẩu, số tiền 20,249 triệu đồng; 912 cây mít thái lan cho 178 hộ/790 khẩu, số tiền 54,264 triệu đồng; 122 cây xoài ghép cho 25 hộ/92 khẩu, số tiền 7,198 triệu đồng; 26.047 kg lúa giống cho 1.179 hộ/4.885 khẩu, số tiền 448,008 triệu đồng; 744 kg ngô cho 146 hộ/698 khẩu, số tiền 62,868 triệu đồng *(đạt 100% kế hoạch về khối lượng)*.

+ Giải ngân vốn:đến 31/10/2018 đã giải ngân1.161,94 triệu đồng *(đạt 100% dự toán thực hiện và 88,97%/ KH vốn giao đầu năm).*

***2.6. Kết quả thực hiện cấp không thu tiền các loại báo, tạp chí theo Quyết định 59/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.***

Tính đến ngày 31/10/2018, ngành Bưu Điện huyện đã tổ chức cấp phát 18 đầu báo, tạp chí, với tổng số 34.218 tờ báo, tạp chí, tạp san các loại. Ước thực hiện đến 31/12/2018 là 39.152 tờ báo, tạp chí, tạp san các loại. Nhìn chung nội dung các loại báo, tạp chí phong phú, đa dạng về thông tin giúp cho người dân nắm bắt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiếp thu, học hỏi, nâng cao kiến thức, trình độ hiểu biết về tiến bộ khoa học - kỹ thuật, các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả để áp dụng vào sản xuất - kinh doanh, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần.

***2.7. Đề án “Thí điểm cấp ra-đi-ô cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới" theo Quyết định số: 1860/QĐ-TTg, ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ***

Căn cứ hướng dẫn của Ban Dân tộc, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp UBND các xã vùng đặc biệt khó khăn triển khai rà soát đối tượng thụ hưởng. Tổng số đối tượng 296 người/33 thôn, làng đặc biệt khó khăn thuộc 7 xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg, ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ủy ban Dân tộc cấp phát. Hiện nay đang chờ cấp trên triển khai cấp cho đối tượng thụ hưởng đã đăng ký.

***2.8. Chính sách đối với đồng bào DTTS tiêu biểu trong các lĩnh vực.***

UBND huyện chỉ đạo Phòng Dân tộc phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức thăm hỏi, tặng quà hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số tiêu biểu có thành tích trong mọi lĩnh vực năm 2018 là 60 suất quà/ 60 hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn 03 xã *(thị trấn Sa Thầy, Ya Xiêr và Ya Tăng)*, mỗi suất quà trị giá 400 ngàn đồng/hộ, cá nhân.

***2.9. Thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các Dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2018”***: Phối hợp Ban Dân tộc cấp hỗ trợ 15 bộ khung dệt thổ cẩm cho 15 hộ *(xã Rờ Kơi 07 bộ/ 07 hộ, Ya Xiêr 08 bộ/ 08 hộ).*

**III. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

**1. Đối với Chương trình 135**

- Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế: Tiến độ triển khai còn chậm, đến 31/10/2018, mới thực hiện được 50% khối lượng, chưa giải ngân nguồn vốn. Nguyên nhân: Mặc dù các cơ quan chuyên môn phối hợp các xã, thị trấn triển khai bình xét đối tượng, lấy nhu cầu hỗ trợ ngay từ đầu năm, tuy nhiên đến khi triển khai xong thì có hướng dẫn thực hiện cơ chế mới nên phải triển khai lại. Mặt khác năm đầu thực hiện cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ ban đầu sau 3 năm triển khai *(theo Công văn 191/UBND-KGVX của UBND tỉnh)* với mức thu hồi khá cao *(hộ nghèo thu hồi 50%, cận nghèo 70%, mới thoát nghèo 80%)*, trong lúc đối tượng thụ hưởng đa số là người đồng bào DTTS điều kiện khó khăn, hơn nữa họ đang quen với các chính sách hỗ trợ cho không, nên không muốn tham gia dự án, vì vậy thời gian rà soát đối tượng kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ.

- Nguồn vốn duy tu, bảo dưỡng: Đến 31/10/2018, mới hoàn thành 5/11 công trình, nguồn vốn chưa giải ngân. Nguyên nhân: Các công trình duy tu, bảo dưỡng đa số là sửa chữa đường giao thông, rãnh thoát nước, trong khi năm 2018 mùa mưa kéo dài nên các chủ đầu tư chờ sau khi hết mưa mới triển khai, vì vậy tiến độ chậm.

**2. Đối với chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg**

Việc hỗ trợ cây, con giống chỉ hỗ trợ được những con giống có giá trị kinh tế thấp, hiệu quả mang lại chưa cao. Nguyên nhân: Với mức hỗ trợ 80.000đ/người/năm đối với khu vực II, 100.000đ/người/năm đối với khu vực III là rất thấp so với giá cả thị trường hiện nay, nên không đủ định mức hỗ trợ các loại cây, con giống có giá trị kinh tế cao; Giá cả của các mặt hàng nông sản trong thời gian vừa qua không ổn định, ảnh hưởng tâm lý của người dân không dám đầu tư vào sản xuất dẫn đến hiệu quả hỗ trợ đạt không cao; thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng rất lớn đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

**3. Đối với chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi theo Quyết định 2085/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016**

Theo quy định, khi triển khai chính sách bao gồm vốn hỗ trợ của nhà nước, kết hợp với nguồn vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng chính sách - xã hội, tuy nhiên năm 2018, chưa có nguồn vốn hỗ trợ nên đa số người dân chưa muốn đăng ký vay vốn.

**4. Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định 2086/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016**

Mặc dù được phê duyệt từ năm 2017 (*ngày 20/9/2017),* nhu cầu đầu tư, hỗ trợ rất đa dạng và nguồn vốn được phê duyệt trong Đề án rất lớn nhưng đến nay chưa triển khai, ảnh hưởng đến tâm lý của người dân. Nguyên nhân: Trung ương chưa cấp vốn, hơn nữa thời gian đầu tư của Đề án dài *(đến 2025)*.

**5. Đề án “Thí điểm cấp ra-đi-ô cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới" theo Quyết định số: 1860/QĐ-TTg, ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ**

Đã tổng hợp, đề xuất nhu cầu, đối tượng khá lâu nhưng đến nay vẫn chưa cấp, phần nào làm giảm lòng tin của người dân vào chính sách. Nguyên nhân: Do Ủy ban Dân tộc rà soát nhu cầu cả nước xong mới đề xuất thí điểm ở một số địa phương trình Chính phủ, nên thời gian kéo dài.

**III. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2018**

**1. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn UBND các xã tổ chức thực hiện, xây dựng nông thôn mới; Chủ động, thường xuyên bám sát cơ sở, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tổ chức lồng ghép, sử dụng hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn để công tác xây dựng nông thôn mới đảm bảo đạt tiến độ đặt ra. Chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn thực hiện tốt việc phân bổ và sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn tín dụng được hỗ trợ, đẩy mạnh thực hiện tốt Đề án cơ chế, chính sách đặc thù. Đẩy mạnh việc thu hút các nguồn lực.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm phấn đấu thoát nghèo của chính hộ nghèo. Đề cao tinh thần trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giảm nghèo bền vững  trong các cấp, các ngành, đặc  biệt là đề cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành chức năng, các địa phương và đoàn thể  hướng dẫn các hộ nghèo về sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả các chương trình, khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm và hỗ trợ phát triển ngành nghề. Tổ chức tuyên truyền xóa bỏ các tập quán lạc hậu, vận động nhân dân tự lực vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đầu tư từng bước phát triển thủy lợi, xây dựng hệ thống giao thông  nông thôn để góp phần thúc đẩy sản xuất .

**2. Giải pháp**

**\* Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện**

- Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo toàn diện, đẩy mạnh việc kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn thực hiện. Các thành viên Ban Chỉ đạo huyện tích cực xuống cơ sở. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xã thường xuyên về tận thôn, xóm để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung tiêu chí của Chương trình;

 - Các xã tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Trưởng thôn, của người dân, sự tham gia cộng đồng trong việc kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện. Phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đơn vị và cá nhân trong việc quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện. Phân công cụ thể cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xã và các ban, ngành, đoàn thể địa phương phụ trách từng tiêu chí phù hợp với lĩnh vực quản lý. Xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm để tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí đã đăng ký.

- Các cấp, các ngành phải xác định Chương trình MTQG là chương trình khung, lấy các tiêu chí xây dựng nông thôn mới làm chuẩn để tất cả các chương trình, dự án đầu tư vào khu vực nông thôn được đồng bộ và thống nhất. Đây là cơ sở quan trọng để lồng ghép các nguồn lực đầu tư vào khu vực nông thôn.

- Thường xuyên củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp từ huyện đến cơ sở để đảm bảo bộ máy đồng bộ, thống nhất, hoạt động hiệu quả. Tăng cường phối hợp giữa các phòng, ban chức năng, Ban Chỉ đạo, Ban quản lý các xã với Ban Chỉ đạo huyện trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch Chương trình.

**\* Công tác tuyên truyền, vận động và thi đua xây dựng nông thôn mới**

Tập trung tuyên truyền sâu rộng đối với các cấp, các ngành, đến từng cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân, mà trực tiếp là vai trò chủ thể của Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình. Trong công tác tuyên truyền cần làm rõ vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện chương trình. Việc tổ chức và trực tiếp thực hiện các tiêu chí nông thôn mới phải là trách nhiệm của cộng đồng dân cư và người dân trong xã, với phương châm lấy cộng đồng, thôn xóm làm nòng cốt trong xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể xã hội trong việc tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên của mình tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, làm cho người dân hiểu rõ, nâng cao nhận thức, chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động khắc phục khó khăn, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước. Kịp thời biểu dương, khen thưởng để động viên các tập thể, cá nhân có thành tích và có nhiều đóng góp xây dựng nông thôn mới.

**\* Công tác đào tạo, tập huấn**

- Tiếp tục mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới, chủ yếu là cấp xã, thôn xóm và cộng đồng dân cư theo chương trình khung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kết hợp với những đặc điểm thực tế tại địa phương. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý dự án, lập hồ sơ và thanh quyết toán...

- Các tổ chức đoàn thể xã hội theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các đoàn viên, hội viên của mình tham gia trực tiếp thực hiện Chương trình. Tổ chức các đoàn công tác tham quan, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng nông thôn mới trong và ngoài tỉnh.

**\* Công tác huy động nguồn lực**

- Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, cộng đồng doanh nghiệp, tài trợ của các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện, đặc biệt là sự tham gia đóng góp của người dân. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án hiệu quả để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương. Sử dụng các nguồn vốn đầu tư đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiệncác chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện năm 2018, trình kỳ họp thứ 7 HĐND huyện khóa X, nhiệm kỳ 2016-2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- HĐND huyện (Báo cáo);- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;- Phòng: TC-KH; LĐ TBXH; NN&PTNT;- Lưu: VT-LT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Nguyễn Hữu Thạnh** |

1. () Tổng số hộ nghèo đầu năm 3.383 hộ, số hộ nghèo giảm trong năm 919 hộ, số hộ phát sinh trong năm 166 hộ, số hộ tái nghèo 07 hộ. [↑](#footnote-ref-2)